

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 267/2023/HSST
Ngày: 18/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Khắc Kiếm;

2. Ông Lê Văn Luận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Ninh - Thư ký TAND TP Thanh Hóa,

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Ninh Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 268/2023/TLST- HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 278/2023/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Khắc Khương A, sinh ngày 16/01/1994. Tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Khắc H (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H1; bị cáo có vợ: Đoàn Thị L và có 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2022; Tiền án; không; tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 03/01/2023 bị Công an thành phố S, tỉnh Thanh Hóa khởi tố về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Hiện bị cáo bị tạm giam trong vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S, thụ lý giải quyết từ ngày 03/01/2023 theo lệnh tạm giam số 02 ngày 03/01/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đoàn Công N, sinh ngày 08/9/2002, tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn I, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông Đoàn Công T1 (Đã chết) và bà Đới Thị T2; Vợ: Đỗ Thị B và có 02 con; lớn sinh năm 2020; nhỏ sinh năm 2022; Tiền án; không; tiền sự: không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa:

Bị hại: Viễn thông Thanh Hóa

Địa chỉ: Số B A Đại Lộ L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Nguyễn Hữu H2, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Viễn thông Bắc thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ: Số 96 đường Trần Hưng Đạo, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Khu đô thị S, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Lê Nhân Đ, sinh năm 1980 (Có mặt)

Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Viễn thông Nam thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: SN C T, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Phòng 1607 Chung cư E phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đỗ Thị D, sinh năm 1972 (Có mặt)

Nơi cư trú: Đại lộ N, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Đoàn Thị L, sinh năm 1997 (Có mặt)

Nơi cư trú: Khu phố C, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 06 năm 2022, Nguyễn Khắc Khương A và Đoàn Công N được Chi nhánh V thuê phối hợp cùng với công nhân kỹ thuật kéo, thu hồi dây cáp đồng để sửa chữa thay thế dây cáp quang tại địa bàn thành phố T. Lợi dụng sơ hở, Nguyễn Khắc Khương A rủ Đoàn Công N thực hiện hành vi trộm cắp dây cáp đồng bán lấy tiền ăn tiêu các lần cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng rạng sáng ngày 05/6/2022, Nguyễn Khắc Khương A điều khiển xe máy Wave không biển kiểm soát đem theo 01 kìm cộng lực, chở Đoàn Công N đi đến khu vực đường D, phường Đ, thành phố T (Gần cầu L), quan sát thấy không có người qua lại, Nguyễn Khắc Khương A bảo Đoàn Công N đứng dưới cánh giới, còn Khương A trèo lên cột điện dùng kìm cắt được 01 đoạn, loại dây đôi 50 x 2 x 0,5 dài khoảng 100m, cả hai đem về nhà Nguyễn Khắc Khương A cất giấu.

Ngày 08/3/2023, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố T định giá số dây cáp trên có giá trị là 3.245.100 đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 08/6/2022 Nguyễn Khắc Khương A tiếp tục điều khiển xe máy không biển kiểm soát chở Đoàn Công N đến đoạn trước cổng trường tiểu học Đ1 phát hiện thấy có 01 tủ điện bên trong có cuộn dây cáp, cả hai đi lại cạy nắp tủ dùng kìm cắt được 01 đoạn dây đôi loại 200 x 2 x 0,5 được khoảng 17m, cả hai đem về nhà Khương A cất giấu.

Ngày 08/3/2023, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố T định giá số dây cáp trên có giá trị là 2.502.672 đồng.

Sau khi trộm cắp và cất giấu số cáp đồng, các bị cáo đã cắt ngắn thành từng đoạn nhỏ rồi đem đến cửa hàng mua bán sắt vụn ở đường Đ, phường Q, thành phố S bán cho chị Đỗ Thị D, sinh năm 1972; trú tại Đại lộ N, phường Q, thành phố S được khoảng 4.000.000 đồng, cả hai chia nhau ăn tiêu hết.

Ngoài ra quá trình điều tra, Nguyễn Khắc Khương A và Đoàn Công N còn thực hiện 02 lần trộm cắp, nhưng không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 03/6/2022, Nguyễn Khắc Khương A điều khiển xe máy chở Đoàn Công N đi đến khu mới gần Chùa B1, phường Q, thành phố T, N đứng dưới cảnh giới Khương A trèo lên cột điện cắt được 01 đoạn khoảng 70m dây cáp đồng nhỏ loại 30 x 2 x 0,5, sau đó cả hai đem về nhà Khương A1 cất giấu. Hội đồng định giá số dây cáp trên có giá trị 1.381.800 đồng

- *Lần 2:* Ngày 9/6/2022, cả 2 đi đến khu vực đường sắt trước số nhà C Bà T, phường Đ, thành phố T phát hiện thấy có cây cột điện bị gãy có một đoạn dây cáp loại 50 x 2 x 0,5 dài khoảng 20m, cả hai đi lại dùng kìm cắt sau đó đem về nhà Khương A cất giấu. Hội đồng định giá số dây cáp trên có giá trị 736.080 đồng.

Quá trình điều tra, nhân thân các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự, nên Cơ quan Công an thành phố Thanh Hóa ra quyết định xử phạt hành chính về hai hành vi này đối Nguyễn Khắc Khương A và Đoàn Công N .

Về vật chứng: Thu giữ một xe máy hiệu Honda Wave màu xanh bạc biển kiểm soát 36C2- 00796 kèm theo đăng ký mang tên chủ xe là Đoàn Công N (Nhờ làm đăng ký xe sau khi phạm tội) và 01 kìm cộng lực màu đen. Số vật chứng này được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh hóa, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Lê Nhân Đ giám đốc trung tâm viễn thông Nam thành phố T và ông Nguyễn Hữu H2, giám đốc trung tâm viễn thông Bắc thành phố T là những người được Viễn thông T ủy quyền, yêu cầu Nguyễn Khắc Khương A và Đoàn Công N phải bồi thường tài sản trị giá số tiền 7.865.652 đồng.

Tại bản cáo trạng số 217/CTr-VKS ngày 02/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Khắc Khương Anh và Đoàn Công N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng,

Đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị các bị cáo Nguyễn Khắc Khương A và Đoàn Công N phải liên đới bồi thường cho viễn thông Thanh Hóa tài sản các bị cáo trộm cắp trị giá theo Hội đồng định giá tổng số tiền: 7.865.652 đồng.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của BLHS đối với Nguyễn Khắc Khương A;

Đề nghị mức hình phạt: Nguyễn Khắc Khương A từ 09 (Chín) tháng tù đến 12 (Mười hai) tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 BLHS đối với Đoàn Công N;

Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Đoàn Công N từ 07 (Bảy) tháng tù đến 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 14 (Mười bốn) tháng đến 18 (Mười tám) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Khắc Khương A và Đoàn Công N phải liên đới bồi thường cho Viễn Thông T tài sản các bị cáo trộm cắp trị giá tổng số tiền: 7.865.652 đồng. Được trừ vào số tiền các bị cáo đã tự nguyện nộp tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a,c khoản 2 Điều 106; Điều 136 BLTTHS:

Đối với chiếc kim cộng lực cũ là vật chứng các bị cáo dùng vào việc phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy Đoàn Công N dùng làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo và đại diện bị hại không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các

bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại cũng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa, một lần nữa các bị cáo khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 05/6/2022 đến ngày 08/6/2022, tại địa bàn thành phố T, Nguyễn Khắc Khương A và Đoàn Công N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 lần dây cáp đồng tổng giá trị tài sản 5.747.772 đồng của Chi nhánh V đem bán lấy số tiền 4.000.000 đồng chia nhau ăn tiêu.

Ngoài ra các bị cáo còn thực hiện trộm cắp 02 lần cụ thể vào ngày 03/6/2022 (Tài sản có giá trị 1.381.800 đồng) và ngày 09/6/2022 (Tài sản có giá trị 736.080 đồng). Do các lần phạm tội này giá trị tài sản chưa đủ số tiền 2.000.000 đồng nên cơ quan CSSĐT Công an thành phố T đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với các bị cáo.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của đại diện bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Khắc Khương A và Đoàn Công N có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS;

Do vậy cơ quan điều tra Công an thành phố T khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố đối với các bị cáo về tội danh khung khoản quy định tại Điều 173 BLHS là đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội Nguyễn Khắc Khương A và Đoàn Công N đã có sự thống nhất, chuẩn bị công cụ phạm tội, lợi dụng sơ hở của bị hại các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là dây cáp viễn thông Thanh Hóa, sau đó bán lấy tiền chia nhau chi tiêu cá nhân. Tổng trị giá tài sản các bị cáo trộm cắp là 7.865.652 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của nhà nước, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, là nguy hiểm cho xã hội, cần xử lý nghiêm minh.

[4]. Về vai trò của các bị cáo: Tuy các bị cáo có sự bàn bạc, thống nhất với nhau trước khi phạm tội, nhưng chỉ là đồng phạm đơn giản. Khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Khắc Khương A là người khởi xướng, rủ rê và chuẩn bị công cụ, đồng thời là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đoàn Công N là đồng phạm với vai trò giúp sức, Đoàn Công N dùng xe máy của mình chở Nguyễn Khắc Khương A đi thực hiện hành vi trộm cắp và cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Viễn Thông Thanh H3 là dây cáp sau đó cả hai mang đi tiêu thụ lấy tiền chia nhau. Do đó bị cáo Nguyễn Khắc Khương A là người giữ vai trò chính, nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Đoàn Công N là phù hợp.

[5]. Về trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp nhiều lần, tổng trị giá tài sản trộm cắp là 7.865.652 đồng. Vì vậy, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần (điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS).

Trong thời gian bị cáo Nguyễn Khắc Khương A được tại ngoại bị cáo lại thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy đã bị cơ quan điều tra Công an thành phố S, tỉnh Thanh Hóa khởi tố để điều tra, bị cáo biết rõ hành vi nào là vi phạm pháp luật, nhưng do xem thường pháp luật, bản tính lười lao động lại muốn có tiền để chơi bời, tiêu xài nên phạm tội. Với nhân thân và tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, việc cách ly bị cáo khỏi xã hội là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Đoàn Công N chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo giữ vai trò giúp sức; Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xét không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS để bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền nơi bị cáo cư trú cũng đủ điều kiện để bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền cho bị hại nhưng bị hại không nhận trực tiếp, do vậy ngày 06/7/2023 các bị cáo đã nộp số tiền 8.065.652 đồng tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố T để bồi thường cho bị hại; các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn bố không còn, mẹ ốm đau bệnh tật, các bị cáo đều có chú ruột, bác ruột là liệt sỹ hiện nay các bị cáo đều đang phụng dưỡng bà nội là mẹ liệt sỹ (điều này được chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú xác nhận). Tại phiên tòa đại diện cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do vậy căn cứ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành công dân tốt.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo trộm là các loại dây cáp của Viễn Thông T, tổng trị giá theo hội đồng định giá trong tố tụng hình sự định giá là: 7.865.652 đồng, nay người đại diện theo ủy quyền của Viễn Thông T yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền này, các bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho V số tiền trên. Do vậy buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho V số tiền 7.865.652 đồng cụ thể theo phần: Mỗi bị cáo 3.932.826 đồng. Hiện nay các bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 8.065.652 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tiền số 1338 ngày 06 tháng 7 năm 2023 để bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại. Do vậy bị hại (Viễn thông T) được nhận số tiền 7.865.652 đồng do các bị cáo đã tự nguyện bồi thường tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

[7]. Về vật chứng: Đối với 01 kim cộng lực cũ, rỉ là vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với một xe máy hiệu Honda Wave màu xanh bạc biển kiểm soát 36C2-00796 là xe bị cáo Đoàn Công N dùng làm phương tiện đi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai số tiền mua xe là của chị Đoàn Thị L (Chị gái bị cáo nhờ bị cáo mua hộ), chị L cũng khai là của chị L nhờ bị cáo N mua hộ. Tuy nhiên chị Đoàn Thị L và bị cáo Đoàn Công N không có căn cứ nào chứng minh

xe này là của chị Đoàn Thị L mặt khác Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Đoàn Công N, do vậy cần tịch thu để sung nộp ngân sách nhà nước.

Hiện toàn bộ vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thanh Hóa.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Khắc Khương A;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đoàn Công N.

Căn cứ Điều 47 BLHS; Khoản 1, điểm a,c khoản 2 Điều 106; Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Khắc Khương A và Đoàn Công N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Khắc Khương A 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bị cáo Đoàn Công N 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đoàn Công N cho Ủy ban nhân xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc 02 bị cáo Nguyễn Khắc Khương A và Đoàn Công N phải liên đới bồi thường cho V số tiền 7.865.652 đồng cụ thể mỗi bị cáo 3.932.826 đồng. Được trừ vào số tiền các bị cáo đã nộp 8.065.652 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tiền số 1338 ngày 06 tháng 7 năm 2023. Bưu chính Viễn thông T được nhận số tiền 7.865.652 đồng các bị cáo bồi thường tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

* Về vật chứng:

- Tịch thu của Đoàn Công N một xe máy hiệu Honda Wave màu xanh bạc biển kiểm soát 36C2- 00796 để sung nộp ngân sách nhà nước.
- Tịch thu tiêu hủy 01 kìm cộng lực cũ, rỉ của bị cáo Nguyễn Khắc Khương A.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 188/2023/THA ngày 09/6/2023 giữa Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa).

* Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đoàn Công N được trừ vào số tiền 200.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tiền số 1338 ngày 06 tháng 7 năm 2023.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7,9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nguyệt